

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67 /2025/HC-ST
Ngày: 16 - 6 - 2025
*V/v “Kiện Quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Hương.

Bà Cù Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắc Lắc: Bà Đặng Thị Mỹ Xuân - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số: 288/2024/TLST-HC ngày 31/12/2024 về việc “*Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2025/QĐXXST-HC ngày 29/4/2025, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Trần Thị H; địa chỉ: Số A N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắc Lắc; Vắng mặt.

Người đại diện ủy quyền của người khởi kiện: Ông Đinh Xuân T; địa chỉ: Số B L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắc Lắc (Văn bản ủy quyền ngày 02/7/2024); Có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố B; trụ sở: Số A L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắc Lắc.

Người đại diện pháp luật của người bị kiện: Ông Vũ Văn H1, chức vụ: Chủ tịch UBND thành phố B; Vắng mặt.

Người đại diện ủy quyền của người bị kiện: Ông Lê Đại T1, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thành phố B (Văn bản ủy quyền ngày 15/01/2025); Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

+ Ông Trương Văn C, chức vụ: Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B; Vắng mặt.

+ Ông Võ Quang T2, chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện bà Trần Thị H có đại diện theo ủy quyền là ông Đinh Xuân T trình bày:

Ngày 14/3/2022, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 1580/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện phương án hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Hồ T, thành phố B (Đ), trong đó thu hồi của hộ bà Trần Thị H thửa đất số 265, tờ bản đồ số 33, diện tích 221,5m² đất nông nghiệp, tại tổ dân phố H, phường T, thành phố B, nhưng không được bồi thường về đất cho bà Trần Thị H.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 85/2022/HC-ST ngày 12/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk và Bản án hành chính phúc thẩm số 55/2023/HC-PT ngày 16/02/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã tuyên xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Trần Thị H và hủy 01 phần Quyết định số 1580/QĐ-UBND ngày 14/3/2022, buộc UBND thành phố B phải bồi thường về đất cho bà H.

Ngày 05/10/2023, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 5871/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bổ sung bồi thường về đất cho bà H, nhưng không giải quyết về hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và hỗ trợ ổn định đời sống cho bà H.

Bà H đã kiến nghị và được Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B trả lời đơn tại Công văn số 190/CV-TTPTQĐ ngày 30/11/2023 nội dung không giải quyết yêu cầu của bà H.

Vì vậy, người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Hủy một phần Quyết định số 1580/QĐ-UBND ngày 14/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố B do không hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và hỗ trợ ổn định đời sống cho bà Trần Thị H.

+ Tuyên bổ sung nội dung hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và hỗ trợ ổn định đời sống cho bà Trần Thị H tại Quyết định số 5871/QĐ-UBND ngày 05/10/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố B.

+ Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phải ban hành quyết định về việc phê duyệt phương án bổ sung về hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và hỗ trợ ổn định đời sống cho bà Trần Thị H.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố B trình bày:

Ngày 16/02/2023, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng ban hành Bản án hành chính phúc thẩm số 55/2023/HC-PT đã tuyên xử:

“Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Dương Thị T3, bà Đoàn Thị Đ, ông Đoàn Đình N và bà Trần Thị H.

Hủy một phần Quyết định số 1580/QĐ-UBND ngày 14/3/2022 của UBND thành phố B đối với: Thửa đất số 264, tờ bản đồ số 33 tại phường T của bà Dương Thị T3; thửa đất số 133, tờ bản đồ số 33 tại phường T của bà Đoàn Thị Đ; thửa đất số 266, tờ bản đồ số 33 tại phường T của ông Đoàn Đình N; thửa đất số 265, tờ bản đồ số 33 tại phường T của bà Trần Thị H.

Buộc UBND thành phố B lập phương án bồi thường đối với: Diện tích 234,9m² đất của bà Dương Thị T3; diện tích 303,9m² đất của bà Đoàn Thị Đ; diện tích 276,6m² đất của ông Đoàn Đình N; diện tích 221,5m² đất của bà Trần Thị H theo quy định của pháp luật”.

Thực hiện bản án phúc thẩm nêu trên, ngày 05/10/2023, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 5871/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bổ sung bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Hồ T, thành phố B (địa bàn phường T), trong đó có diện tích 221,5m² đất của bà Trần Thị H đã được bồi thường đúng quy định pháp luật.

Đối với các nội dung khởi kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và hỗ trợ ổn định đời sống của bà H, không được nêu trong bản án phúc thẩm số 55/2023/HC-PT ngày 16/02/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng nên không có cơ sở để thực hiện.

Đề nghị Tòa án đình chỉ giải quyết toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H do đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Tại phiên toà, người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện giữ nguyên đơn khởi kiện.

Đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Qua phân tích đánh giá đại diện Viện kiểm sát Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm g khoản 1 Điều 143; Điều 144; điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật tố tụng hành chính:

+ Đình chỉ giải quyết đối với một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H về việc yêu cầu tuyên hủy một phần Quyết định số 1580/QĐ-UBND ngày 14/3/2022 của UBND thành phố B do không “*hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và hỗ trợ ổn định đời sống*” do hết thời hiệu khởi kiện.

+ Bác một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H đối với yêu cầu: Tuyên bổ sung một phần Quyết định số 5871/QĐ-UBND ngày 05/10/2023 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bổ sung bồi thường về đất mà không giải quyết “*hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và hỗ trợ ổn định đời sống*”. Buộc UBND thành phố B ban hành quyết định về việc phê duyệt phương án bổ sung “*hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và hỗ trợ ổn định đời sống*” cho gia đình bà Trần Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; ý kiến trình bày của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “Kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

[2] Về tố tụng:

[2.1] Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố B có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 157 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử hội ý quyết định xét xử vắng mặt.

[2.2] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết: Bà H yêu cầu hủy một phần Quyết định số 1580/QĐ-UBND ngày 14/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố B (Viết tắt QĐ 1580) và một phần Quyết định số 5871/QĐ-UBND ngày 05/10/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố B; buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phải ban hành quyết định về việc phê duyệt phương án bổ sung về hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và hỗ trợ ổn định đời sống cho bà Trần Thị H. Đây là các đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại Điều 3; khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

[2.3] Về thời hiệu khởi kiện:

[2.3.1] Xét yêu cầu hủy một phần Quyết định số 1580/QĐ-UBND ngày 14/3/2022 của UBND thành phố B do không hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và hỗ trợ ổn định đời sống cho bà H, thấy rằng: Ngày 14/3/2022, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 1580/QĐ-UBND, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện phương án hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Hồ T, thành phố B đợt 36, trong đó có hộ của bà H. Không đồng ý với quyết định trên, bà H cùng với 03 hộ dân khác đã khởi kiện một phần QĐ 1580. Tại bản án hành chính sơ thẩm số 85/2022/HC-ST ngày 12/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk và bản án hành chính phúc thẩm số 55/2023/HC-PT ngày 16/02/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện và tuyên hủy một phần Quyết định số 1580/QĐ-UBND ngày 14/3/2022 của UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 05/10/2023, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 5871/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bổ sung bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Hồ T, thành phố B địa bàn phường T (Viết tắt QĐ 5871), trong đó có hộ bà H đối với thửa đất số 265, tờ bản đồ số 33, diện tích thu hồi 221,5m². Tuy nhiên, không giải quyết *“hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và hỗ trợ ổn định đời sống”* nên bà H có gửi đơn kiến nghị đề nghị xem xét *“Hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và hỗ trợ ổn định đời sống”*.

Ngày 23/01/2024, UBND thành phố B ban hành Văn bản số 381/UBND-TTPTQĐ, về việc trả lời đơn của công dân, cụ thể: Do các nội dung đề nghị trong đơn không được nêu trong Bản án hành chính phúc thẩm số 55/HC-PT ngày 16/02/2023 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng nên UBND thành phố B không có cơ sở để thực hiện.

Xét thấy, Công văn trả lời đơn số 381 nêu trên của UBND thành phố B không trả lời nội dung bà H đề nghị *xem xét hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và hỗ trợ ổn định đời sống* mà chỉ trả lời: QĐ 5871 là thực hiện theo Bản án hành chính phúc thẩm số 55/2023/HC-PT của TAND cấp cao tại Đà Nẵng nên không chứa đựng nội dung làm phát sinh, thay đổi, hạn chế, chấm dứt quyền, lợi ích hợp pháp của bà H đối với yêu cầu *xem xét hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và hỗ trợ ổn định đời sống* nên Công văn trả lời đơn số 381 trên của UBND thành phố B không phải là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính. Do đó, khi bà H khởi kiện yêu cầu tuyên hủy một phần QĐ 1580 do không hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm

và hỗ trợ ổn định đời sống, thì thời hiệu khởi kiện không được tính lại theo Công văn trả lời đơn số 381/UBND-TTPTQĐ ngày 23/01/2024 của UBND thành phố B. Đến ngày 14/6/2024, bà H nộp đơn khởi kiện yêu cầu tuyên hủy một phần QĐ 1580 về hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và hỗ trợ ổn định đời sống là đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính.

[2.3.2] Xét yêu cầu bổ sung nội dung hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và hỗ trợ ổn định đời sống cho hộ bà H tại Quyết định số 5871/QĐ-UBND ngày 05/10/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bổ sung bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Hồ T, thành phố B (địa bàn phường T) và buộc UBND thành phố B ban hành quyết định về việc phê duyệt phương án bổ sung về hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và hỗ trợ ổn định đời sống cho gia đình bà H, thì thấy: Ngày 05/10/2023, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 5871/QĐ -UBND về việc phê duyệt phương án bổ sung bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Hồ T, thành phố B địa bàn phường T (Viết tắt QĐ 5871), trong đó có hộ của bà H. Ngày 14/6/2024, bà H nộp đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính.

[3] Về nội dung khởi kiện:

[3.1] Xét yêu cầu hủy một phần QĐ 1580 do không hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và hỗ trợ ổn định đời sống cho hộ bà H, thấy rằng: Như đã nhận định, phân tích tại [2.3.1], nội dung khởi kiện này đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính nên cần đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này là phù hợp với quy định tại điểm g khoản 1 Điều 143 của Luật tổ tụng hành chính.

[3.2] Xét yêu cầu bổ sung nội dung hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và hỗ trợ ổn định đời sống cho hộ bà H tại Quyết định số 5871/QĐ-UBND ngày 05/10/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bổ sung bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Hồ T, thành phố B (địa bàn phường T) và Buộc UBND thành phố B ban hành quyết định về việc phê duyệt phương án bổ sung hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và hỗ trợ ổn định đời sống cho hộ bà H, thấy rằng: Tại Biên bản xác minh nguồn gốc đất ngày 30/11/2021, Biên bản về việc xác minh hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp thể hiện bà H sử dụng thửa đất số 265, tờ bản đồ số 33 tại tổ dân phố H, phường T, diện tích 221,5m², thời điểm sử dụng năm 1997, diện tích thu hồi 221,5m²,

hiện trạng sử dụng: Đất trồng cây hàng năm; hộ bà H có 02 nhân khẩu, gồm: Bà Trần Thị H và con trai là Nguyễn Tất Đ1 (sinh năm 1985); 02 nhân khẩu làm nông không thuộc đối tượng hưởng lương thường xuyên, đối tượng nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp xã hội; hiện trạng trên thửa đất trồng cây lâu năm và trồng cây hàng năm (thể hiện tại biên bản kiểm kê) hộ gia đình bà H đang có thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp; xác nhận: Hộ gia đình bà H là hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp, có thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp.

Căn cứ quy định tại Điều 20 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (được sửa đổi tại Điều 4 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ), hộ bà H đủ điều kiện được hưởng chế độ hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ, cụ thể: *“Hộ gia đình, cá nhân **trực tiếp sản xuất nông nghiệp** quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 19 của Nghị định này khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền; hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất quy định tại các điểm d, đ và e khoản 1 Điều 19 của Nghị định này (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh, của công ty N1, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp thì được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định”*.

Tuy nhiên, khi UBND thành phố B ban hành QĐ 1580 thì bà H chỉ khởi kiện đối với nội dung yêu cầu bổ sung phê duyệt bồi thường về đất, không yêu cầu phê duyệt với nội dung hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và hỗ trợ ổn định đời sống nên tại Bản án hành chính sơ thẩm số 85/2022/HC-ST ngày 12/09/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk và Bản án hành chính phúc thẩm số 55/2023/HC-PT ngày 16/02/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện và tuyên hủy một phần QĐ 1580. Buộc UBND thành phố B lập phương án bồi thường về đất đối với các hộ dân có đơn khởi kiện, trong đó hộ bà H, không có giải quyết về nội dung hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và hỗ trợ ổn định đời sống cho hộ của bà H.

Ngày 05/10/2023, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 5871/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bổ sung bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Hồ T, thành phố B địa bàn phường T, trong đó có hộ bà H đối với thửa đất số 265, tờ bản đồ số 33, diện tích thu hồi 221,5m² là đúng quy định pháp

luật. Việc UBND thành phố B không giải quyết hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và hỗ trợ ổn định đời sống cho hộ bà H là có căn cứ vì Quyết định số 5871 là thực hiện theo Bản án hành chính phúc thẩm số 55/2023/HC-PT ngày 16/02/2023 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng. Do đó, việc bà H yêu cầu bổ sung nội dung hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và hỗ trợ ổn định đời sống cho hộ bà H tại QĐ 5871 và buộc UBND thành phố B ban hành quyết định về việc phê duyệt phương án bổ sung hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và hỗ trợ ổn định đời sống cho hộ bà H là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên bà Trần Thị H phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên, bà H sinh năm 1964 là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí, nên được miễn tiền án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Điều luật áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 157; điểm g khoản 1 Điều 143, Điều 144, khoản 2 Điều 165; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; Điều 206; Điều 311 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Căn cứ Điều 2, Điều 3 Luật Thi hành án hành chính năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2014; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[2] **Tuyên xử:**

[2.1] Đình chỉ giải quyết một phần khởi kiện của bà Trần Thị H về yêu cầu hủy một phần Quyết định số 1580/QĐ-UBND ngày 14/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện phương án hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Hồ T, thành phố B (Đợt 36) do không hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và hỗ trợ ổn định đời sống cho bà Trần Thị H.

Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện: Bà Trần Thị H không có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết lại đối với Quyết định hành chính số 1580/QĐ-UBND ngày 14/3/2022 của UBND thành phố B theo quy định tại khoản 1 Điều 144 Luật tổ tụng hành chính.

[2.2] Bác một phần khởi kiện của bà Trần Thị H về việc yêu cầu tuyên bố sung nội dung hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và hỗ trợ ổn định đời sống cho bà Trần Thị H tại Quyết định số 5871/QĐ-UBND ngày 05/10/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bổ sung bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Hồ T, thành phố B (địa bàn phường T) và buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phải ban hành quyết định về việc phê duyệt phương án bổ sung về hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và hỗ trợ ổn định đời sống cho bà Trần Thị H.

[3] Về án phí hành chính sơ thẩm: Miễn tiền án phí hành chính sơ thẩm cho bà Trần Thị H.

[4] Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thanh Huyền